



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN NHIÊN LIỆU

Ngày 15/10/2019

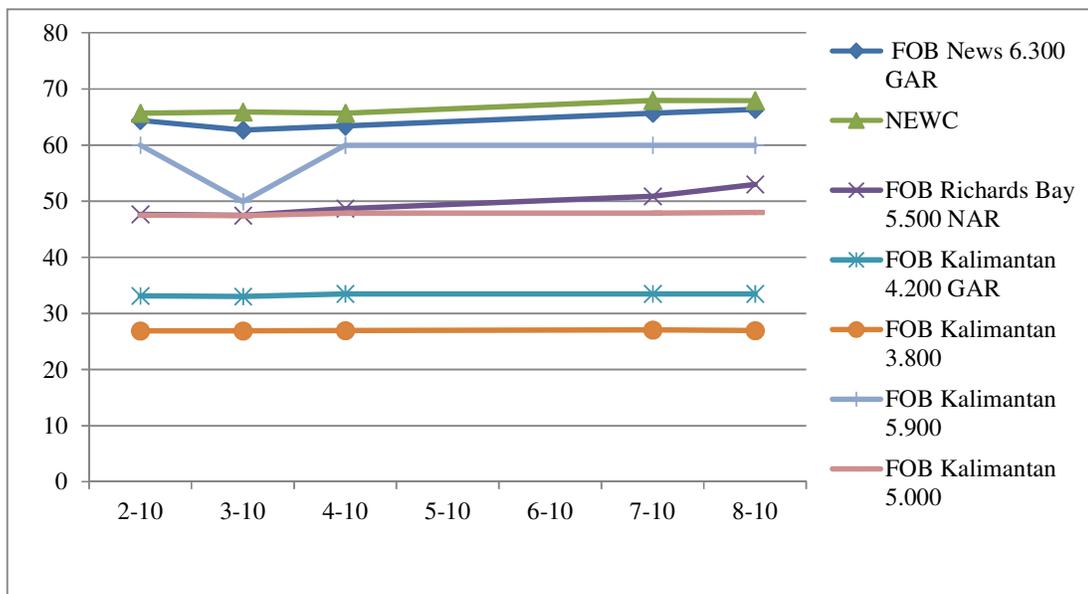
CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Đơn v : USD/tấn

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	66,40	+0,70	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	67,91	-0,09	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	53,00	+2,15	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	60,00	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	48,00	+0,10

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	42,55	+0,70	302,26	+4,72
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	57,05	+0,80	405,27	+5,35
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	61,50	-0,50	436,88	-3,92

THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 08/10/2019)

GIÁ DẦU DO 0,05 S

Chỉ số giá dầu DO quốc tế (hàng tuần)	Giá (USD/lít)	+/-	Chỉ số giá dầu DO trong nước	Giá (VND/lít)	+/-
Trung Quốc	0,89	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 1	15.160	+0,00
Malaysia	0,52	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 2	15.460	+0,00
Thái Lan	0,84	+0,00	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 1	16.630	+0,00
Hàn Quốc	1,16	+0,00	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 2	16.960	+0,00
Singapore	1,31	+0,00			
Nga	0,70	+0,00			

(Nguồn: https://www.globalpetrolprices.com/diesel_prices/-cập nhật)

ĐIỂM TIN

Các nhà sản xuất than Indonesia hướng tới thị trường Ấn Độ

Hoạt động nhập khẩu than đang tạm gián đoạn trong tuần nghỉ lễ của Trung Quốc, trong khi các nhà sản xuất than Indonesia hy vọng nhu cầu của Ấn Độ sẽ tăng lên trong những tuần tới. Ngoài ra, Việt Nam có nhu cầu nhập khẩu than nhiệt trị thấp trong thời gian gần đây nhưng chưa có gói thầu nào được ghi nhận. Một doanh nghiệp sản xuất than Indonesia cho biết: “Chúng tôi được biết khách hàng Việt Nam có nhu cầu mua than 3.400 kcal/kg GAR với giá trong khoảng 21-22 USD/tấn FOB Kalimantan nhưng họ chưa có yêu cầu cụ thể”. Có nguồn tin cho thấy các doanh nghiệp khai thác Indonesia đang quan sát thị trường để theo dõi những thay đổi của Trung Quốc về hạn chế nhập khẩu. Theo ghi nhận trong tháng 11 và 12 năm trước, các chuyên hàng nhập khẩu không được phép dỡ hàng cho đến cuối năm. Giá than hiện tại đang dưới giá vốn, do đó các công ty xuất khẩu đang đợi kim ngạch nhập khẩu năm 2019 chính thức của chính phủ Trung Quốc. Một hợp đồng mua than Indonesia 4.200 kcal/kg GAR được ký với giá 33 USD/tấn FOB Kalimantan trên tàu có cầu. Giá chào được ghi nhận ở mức 33,5 USD/tấn trong khi giá thầu là 32,25 USD/tấn. Một khách hàng Thái Lan ước tính giá cước tàu Supramax từ Nam Kalimantan đến Gulf, Thái Lan ở mức 8 USD/tấn.

Các cảng lớn của Ấn Độ giảm nhập khẩu than nhiệt nửa đầu năm tài chính tài chính 2019-2020

Theo số liệu mới nhất của Hiệp hội Cảng Ấn Độ (IPA), 12 cảng lớn nhất Ấn Độ đã tiếp nhận khoảng 44,87 triệu tấn than nhiệt trong nửa đầu năm tài chính hiện tại 2019-2020 (từ tháng 4 đến tháng 9), giảm 13% so với cùng kỳ năm trước. Ngược lại khối lượng than cốc tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái lên 29,29 triệu tấn, theo dữ liệu IPA. Cảng Paradip ở bờ biển phía đông tiếp nhận khối lượng than nhiệt lớn nhất trong giai đoạn này với 13,48 triệu tấn, giảm 15,8% so với cùng kỳ năm trước. Cảng Kolkata, cũng ở bờ biển phía đông, tiếp nhận khối lượng than cốc lớn nhất với 8,96 triệu tấn, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước. 12 cảng bao gồm Kolkata, Paradip, Visakhapatnam, Ennore, Chennai, VO Chidambaranar (Tuticorin), Cochin, New Mangalore, Mormugao, Mumbai, Jawaharlal Nehru Port Trust (JNPT) và Kandla. Cảng Chennai và JNPT không tiếp nhận than trong giai đoạn này.

(Nguồn: S&P Global Platts)

Hoa Kỳ tham vọng dẫn đầu lĩnh vực LNG

Theo công ty thu thập và phân tích dữ liệu GlobalData, Hoa Kỳ sẽ là nước dẫn đầu thế giới về năng lực sản xuất khí hóa lỏng tự nhiên (LNG) từ năm 2019 đến 2023. Công suất của Hoa Kỳ tăng thêm 157 triệu tấn mỗi năm (mtpa), chiếm 73% mức độ tăng trưởng LNG toàn cầu cho đến năm 2023, theo GlobalData. Mỹ sẽ được theo dõi sát sao bởi Canada và Nga, những nước có sản lượng LNG tăng trưởng lần lượt 19 mtpa và 15 mtpa. Sản lượng LNG trên thế giới được dự báo sẽ tăng 53% từ nay đến năm 2023, theo báo cáo của GlobalData.

Trong số các khu vực, Bắc Mỹ sẽ có thêm nhiều nhà máy mới nhất dựa trên những dự án trong kế hoạch và đã được công bố. Bắc Mỹ sẽ đóng góp 82% vào tổng năng lực tăng trưởng LNG toàn cầu, GlobalData cho biết. Tại Bắc Mỹ, 21 dự án đã được lên kế hoạch và công bố dự kiến sẽ bắt đầu hoạt động vào năm 2023. Trong số này, nhà máy Rio Grande ở Texas có công suất lớn nhất với 17,6 mtpa. Tiếp theo là Nga và khu vực Liên Xô cũ, trong đó nổi bật là dự án LNG Bắc Cực-2 và Baltic LNG. Thứ ba là Châu Phi, nơi nhà máy Coral Floating ở Mozambique sẽ là nhà máy lớn nhất trong khu vực với công suất 3,4 mtpa vào năm 2023. Trong khi đó, sản lượng LNG xuất khẩu của Hoa Kỳ sẽ tiếp tục tăng do có thêm nhiều nhà máy đi vào hoạt động. Dựa trên dữ liệu từ Bloomberg, EIA ước tính xuất khẩu LNG của Hoa Kỳ đã lập kỷ lục mới vào tháng 6 và tháng 7 năm 2019 ở mức 4,8 Bcf/ngày và 5,2 Bcf/ngày. Trong vài năm tới, Qatar, Úc và Hoa Kỳ sẽ cạnh tranh gắt gao để giành vị trí nhà xuất khẩu LNG hàng đầu thế giới.

(Nguồn: <https://oilprice.com/Latest-Energy-News/World-News/The-US-Sets-Its-Sights-On-LNG-Domination.html>)

VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	<i>Đơn vị : USD/tấn</i>
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	11,35	+0,30
	Queensland	Nhật Bản	13,10	+0,35
	New South Wales	Hàn Quốc	13,95	+0,35
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	14,20	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,75	+0,05
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,60	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,25	+0,10
	Australia	Trung Quốc	14,50	+0,20
	Australia	Ấn Độ	15,20	+0,20

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 08/10/2019)